TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2018.
"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Phụng.**

2. Bà **Đặng Ngọc Thu.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Bùi Thị Bé Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21-11-2017 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01-02-2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngô Văn T ,** sinh năm 1967; Cư trú: Số 57, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, (xin vắng mặt).

* *Bị đơn*: **Nguyễn Thị Tuyết V** , sinh năm 1971; Cư trú: Số 57, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-10-2017, ông Ngô Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 1988, ông T và bà Nguyễn Thị Tuyết V tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ năm 2005 đến năm 2015, ông T và bà V phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên đã ly thân nhau cho đến nay. Vì vậy, ông T làm đơn xin ly hôn với bà V.

- Về con chung: Ông T và bà V có 02 con chung là Ngô Thị Thoại A, sinh ngày 18-8-1989 và Ngô Thanh B, sinh ngày 18-7-1997. Hiện tại A và B đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Tuyết V:

Đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có văn bản trả lời. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bà V hai lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Nguyên đơn ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà V, không cung cấp chứng cứ gì mới. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Vĩnh Long, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan gì; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân giữa ông T và bà V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông T và bà V chung sống hạnh phúc với nhau thời gian dài, có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng ông T, bà V không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, khi phát sinh mâu thuẫn ông T làm đơn xin ly hôn.

Do bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến phản bác lại yêu cầu và những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận hôn nhân giữa ông T và bà V không hợp pháp. Căn cứ lời trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà V.

Về con chung: Ông T khai và cung cấp chứng cứ ông và bà V có 02 con chung là Ngô Thị Thoại A, sinh ngày 18-8-1989 và Ngô Thanh B, sinh ngày 18-7-1997. Hiện tại A và B đã trưởng thành, ông T không yêu cầu, bà V không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ tài sản: Ông T không yêu cầu tranh chấp tài sản chung và có ý kiến trình bày trong đơn không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Ông T phải chịu án phí sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật; bà V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T.

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết V.

2. Về con chung:

Ông T và bà V có 02 con chung là Ngô Thị Thoại A, sinh ngày 18-8-1989 và Ngô Thanh B, sinh ngày 18-7-1997. Do các con của ông T và bà V đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Quyền và nghĩa vụ tài sản của các đương sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc ông Ngô Văn T nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình, khấu trừ tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số No 0003520, ngày 02-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên ông T không phải nộp thêm; bà V không phải nộp án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ.